

Số: 113 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 2 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020 và Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 – 2025

TỈNH CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 113/BC-UBND
	Ngày: 13/6/2019
	Chuyển:

Thực hiện nội dung Công văn số 2531/BKHĐT-HTX ngày 19/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 về Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2020-2025 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

I. CÔNG TÁC BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

1. Các Bộ, ngành Trung ương

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản xuất;

- Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

- Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp;

- Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của Hợp tác xã, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020;

- Công văn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 3626/BKHĐT-HTX ngày 31/5/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 trong chương trình mục tiêu xây

dựng nông thôn mới; số 2367/BKHĐT-HTX ngày 13/4/2018 về việc hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp giai đoạn 2016 – 2020 phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22/3/2019 về việc hướng dẫn sử dụng vốn dự phòng trung hạn 2016 - 2020 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2. Tỉnh Quảng Ngãi

- Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 22/4/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Đề án xây dựng và phát triển hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015 - 2020;

- Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 143/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015-2020; số 33/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015 - 2020; số 158/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh; số 159/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh; số 1352/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh; số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015-2020; số 50/2016/QĐ-UBND ngày 25/9/2016 Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “dồn điền đổi thửa” đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 5956/KH-UBND ngày 21/10/2016 về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020; số 128/KH-UBND ngày 17/10/2018 triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

1. Về thực hiện mục tiêu chung: Khắc phục được tình trạng yếu kém của một số Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Góp phần nâng cao năng lực quản lý, tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã, tạo hướng đi mới cho kinh tế tập thể phát huy hiệu quả, đóng góp không nhỏ vào vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về thực hiện mục tiêu giai đoạn 2015 – 2020

- Đến ngày 31/12/2018, trên địa bàn tỉnh có 234/241 HTX đã chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012, chiếm 97%. Số HTX chưa tổ chức, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012 là 07/241 HTX.

- Phần đầu đến năm 2020, có 87 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, nâng tỷ lệ số HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh đạt 50% so

với tổng số HTX nông nghiệp, tăng 20% so với năm 2018.

3. Tổng kết, đánh giá thực hiện các nội dung của Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ

a) Về hỗ trợ chung đối với các hợp tác xã

Từ năm 2015 đến năm 2019, theo Quyết định 04/2014/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 thực hiện Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, nguồn ngân sách tỉnh đã hỗ trợ cho các HTX với tổng kinh phí là 32,628 tỷ đồng.

- Về bồi dưỡng nguồn nhân lực

Đối với các chức danh trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trong các HTX tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; các đối tượng là cán bộ trẻ đã tốt nghiệp đại học, có nguyện vọng và cam kết làm việc lâu dài tại HTX; cán bộ quản lý, kỹ thuật đang công tác tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh khi được tăng cường có thời hạn về làm việc tại HTX

Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã phân bổ 4,3 tỷ đồng để thực hiện hỗ trợ cho các nội dung: Bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX NN; thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX.

- Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Thông qua các hoạt động hỗ trợ về xúc tiến thương mại, hỗ trợ khuyến công, các HTX đã mở rộng thị trường, cải tiến máy móc, công nghệ; cơ sở hạ tầng được đầu tư, chất lượng hoạt động của HTX được nâng cao, hoạt động hiệu quả, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị của địa phương và đóng góp vào tiến trình xây dựng nông thôn mới.

Thông qua hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, hiện nay nhiều hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã đàm phán, ký kết nhiều hợp đồng tiêu thụ dựa hầu với thương nhân Trung Quốc; một số hàng nông sản của tỉnh đã được tiêu thụ trên các hệ thống Siêu thị trên toàn quốc như Siêu thị Coop.mart, Siêu Thị Big C,...

- Về ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Hằng năm, ngân sách tỉnh dành nguồn kinh phí cần thiết thông qua các hệ thống khuyến nông, khuyến công, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ, vốn hỗ trợ KTTT để hỗ trợ trực tiếp cho HTX trong việc: ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ phát triển sản xuất (tập trung vào công nghệ sinh học, giống cây trồng, vật nuôi, chế biến, bảo quản nông thủy sản sau thu hoạch); ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu sản phẩm; học tập thực tế các mô hình quản lý, mô hình làm ăn có hiệu quả; hỗ trợ để HTX có điều kiện tham gia hội chợ, triển lãm, tìm kiếm thị trường, quảng bá thương hiệu.

- Về thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã

Nghân sách hỗ trợ thành lập mới HTX, quan tâm hỗ trợ các HTX được thành lập mới và hoạt động tại các địa bàn huyện miền núi, huyện đảo Lý Sơn, xã miền núi của huyện đồng bằng.

Vốn Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư theo Quyết định 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã bố trí 300 triệu đồng để thành lập HTXNN quy mô huyện gắn với chuỗi giá trị.

b) Về hỗ trợ đối với các hợp tác xã nông nghiệp, lâm, ngư, diêm nghiệp theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh cho 03 HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ, với tổng kinh phí hơn 2 tỷ đồng, nội dung hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng và tín dụng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, trong những năm qua, các HTX trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến tích cực. Nhiều HTX kiểu mới được thành lập, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực. Các HTX đã chuyển đổi theo quy định của Luật HTX 2012 đã khắc phục được những yếu kém phần đầu vươn lên thành HTX trung bình, khá, vững mạnh và đạt danh hiệu HTX điển hình tiên tiến. Nhiều HTX được củng cố đổi mới về tổ chức và hoạt động hiệu quả. Liên kết giữa các HTX và HTX với các tổ chức kinh tế khác có sự phát triển. HTX đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, vốn hỗ trợ theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã còn rất hạn chế nhưng các HTX vẫn cố gắng tổ chức mở rộng hoạt động SXKD, duy trì các dịch vụ, hỗ trợ thiết thực cho nhu cầu kinh tế hộ thành viên phát triển, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống hộ thành viên.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục.

- Nội dung hỗ trợ của Chương trình khá phong phú nhưng kết quả thực hiện các chính sách còn nhiều hạn chế. Kinh phí hỗ trợ tập trung chủ yếu cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn các chính sách khác chiếm tỉ lệ rất thấp.

- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với kinh tế HTX chưa thật sự tạo động lực thúc đẩy để các HTX phát triển. Nguồn hỗ trợ từ Trung ương còn quá ít so với nhu cầu thực tế trên địa bàn tỉnh. Số lượng và tỷ lệ hợp tác xã tiếp cận được các chính sách rất thấp. Những nhóm chính sách quan trọng để hỗ trợ các

hợp tác xã thực hiện tốt vai trò trong việc liên kết, giúp nông dân gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, an toàn và có giá trị cao như các chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng, hỗ trợ khoa học công nghệ, sơ chế và chế biến sản phẩm hay tiếp thị sản phẩm... đều đạt tỷ lệ rất thấp.

- Nội dung hỗ trợ của Chương trình không có nội dung hỗ trợ tín dụng. Hầu hết các HTX đều đang rất khát vốn để mở rộng sản xuất, nhưng không thể tiếp cận được chính sách hỗ trợ vay vốn từ các tổ chức tín dụng.

Phần thứ hai

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển kinh tế HTX phù hợp với cơ chế thị trường gắn với tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng môi liên kết giữa kinh tế hộ gia đình, HTX và doanh nghiệp; phát triển HTX phù hợp với thực tiễn từng địa phương, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện gia nhập HTX. Nhà nước tạo môi trường và hỗ trợ để tự thân các HTX phát triển. Nâng cao nhận thức của nhân dân thông qua tuyên truyền, phổ biến các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả. Không ngừng củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cả về tổ chức, quản lý và hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và 2030

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Thành lập mới trên 50 HTX ; Số lượng HTX thành lập mới bình quân hơn 10 HTX/năm;
- 100% HTX tổ chức hoạt động theo Luật HTX.
- Có 75% HTX đạt loại khá, giỏi trở lên;
- Có 90% các HTX hoạt động hiệu quả theo tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;
- Tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế tập thể bình quân hàng năm đạt trên 6%;
- Thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX 30 triệu đồng/năm;
- Doanh thu bình quân của HTX 1,4 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ, trung cấp trên 50%;
- Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học trên 15%.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Thành lập mới trên 100 HTX; Số lượng HTX thành lập mới bình quân 10

HTX/năm;

- Có 90% HTX đạt loại khá, giỏi trở lên;
- Hầu hết các HTX hoạt động hiệu quả theo tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và tham gia chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực tại địa phương;
- Tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế tập thể bình quân hàng năm đạt trên 8%;
- Thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX 40 triệu đồng/năm;
- Doanh thu bình quân của HTX 2 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ cấp, trung cấp 60%;
- Tỷ lệ cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học 20%.

II. ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Đề xuất liên quan tới sửa đổi nội dung chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã hiện đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về HTX

- Chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg giai đoạn 2015-2020: Cần bổ sung, kéo dài thời gian thực hiện; đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ tín dụng.

- Chính sách thí điểm đưa cán bộ trẻ về làm việc tại HTX theo Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 về phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020: Cần bổ sung, kéo dài thời gian hỗ trợ và bổ sung số lượng cán bộ trẻ cho HTX (7-10 cán bộ trẻ).

- Cho phép HTX được sử dụng quyền sử dụng đất được Nhà nước giao để thế chấp tại các tổ chức tín dụng để tạo nguồn vốn cho HTX phát triển sản xuất, tháo gỡ khó khăn; xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung đào tạo tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; tháo gỡ khó khăn để HTX được tiếp cận nguồn vốn vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; xem xét ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ HTX để Quỹ Hỗ trợ HTX từng địa phương có cơ sở thực hiện, theo dõi, kiểm tra giám sát.

2. Các đề xuất liên quan việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách

- Đối với quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị trung ương bố trí thêm nguồn kinh phí hỗ trợ để thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

- Xem xét, tạo điều kiện để Liên minh HTX tham gia lồng ghép mục tiêu phát triển kinh tế tập thể trong Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục xây dựng mới các HTX, các mô hình HTX gắn với thế mạnh địa phương, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Tuyên truyền về HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả gắn với chuỗi giá trị sản phẩm.

- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, thành viên HTX.

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút cán bộ trẻ, có trình độ và năng lực công tác về làm việc tại HTX.

Trên đây là báo cáo đánh giá tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 25/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 và xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

(chi tiết có các phụ lục 1, 2 3 đính kèm)

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NN), KT, CBTH;
- Lưu: VT.pNNTNlesang134.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính
Nguyễn Tăng Bính


PHƯƠNG HƯỚNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CT NTM	Nguồn vốn khác		CT NTM	Nguồn vốn khác		CT NTM	Nguồn vốn khác		CT NTM	Nguồn vốn khác		CT NTM	Nguồn vốn khác
1	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI HTX																
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX																
	Số người được đào tạo	Người															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	529	529	952	952	1.118	1.118	2.245	1.000	1.245	4.110	3.300	810			
2	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng TT																
	Số HTX được hỗ trợ	HTX															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	20	20	16	16	168	168	100		100	90		90			
3	Hỗ trợ ứng dụng KHKT, công nghệ mới																
	Số HTX được hỗ trợ	HTX															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ			251	251	297	297	240		240	186		186			
4	Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX																
	Số HTX được hỗ trợ	HTX															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ							5.000		5.000	10.000		10.000			
5	Hỗ trợ thành lập mới																
	Số HTX được hỗ trợ	HTX															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	270	270	390	390	380	380	110		110	90		90			

Phụ lục 3b



KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
 Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Chi tiêu	ĐVT	KH Năm 2021		KH Năm 2022		KH Năm 2023		KH Năm 2024		KH Năm 2025	
			Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó	
			Tổng số	Nguồn NSNN	Tổng số	Nguồn NSNN	Tổng số	Nguồn NSNN	Tổng số	Nguồn NSNN	Tổng số	Nguồn NSNN
			Nguồn vốn khác	Nguồn vốn khác	Nguồn vốn khác	Nguồn vốn khác	Nguồn vốn khác	Nguồn vốn khác	Nguồn vốn khác	Nguồn vốn khác	Nguồn vốn khác	
1	HỖ TRỢ CHUNG ĐÓI VỚI HTX											
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực											
	Số người được đào tạo	Người										
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ										
	<i>Trong đó</i>											
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr.đ										
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đ										
	Số người được tham gia bồi dưỡng		500	500	700	700	800	800	800	800	1000	1000
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Người	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
	<i>Trong đó</i>	Tr.đ										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>		5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đ										
	Thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX	Tr.đ										
	Số người được hỗ trợ	Người	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	400	400	450	450	500	500	550	550	600	600
	<i>Trong đó</i>											
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr.đ	400	400	450	450	500	500	550	550	600	600

